

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thảo.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A: Bà Nguyễn Thị Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị V, sinh năm 1987; địa chỉ: 23 Nguyễn Trung Trực, Tổ 7, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986; địa chỉ: 123 Nguyễn Nhạc, Tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị V trình bày:

Chị V và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị V và anh T chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, nguyên nhân xuất phát từ việc anh T ham mê cờ bạc dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị V và anh T đã không còn chung sống như vợ chồng từ tháng 6 năm 2019 đến nay, hiện tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị V yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Chị V và anh T có con chung là cháu X, sinh ngày 09/5/2013. Hiện cháu X đang sống chung với chị V từ thời điểm chị V và anh T không còn chung sống như vợ chồng đến nay. Chị V hiện đang có công việc ổn định, có thu nhập nên yêu cầu trực tiếp nuôi cháu X và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Xuân T vắng mặt, không gửi văn bản nêu ý kiến nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Đặng Thị V yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Xuân T; địa chỉ: 123 Nguyễn Nhạc, Tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Anh T đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị V và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị V và anh T có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và kinh cãi nhiều lần nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V và anh T đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6/2019, không ai còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Mặt khác anh T nhiều lần được Tòa án triệu tập tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, từ đó cho thấy anh T đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân với chị V nữa. Tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh T như vậy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Đặng Thị V yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân T là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con: Chị V và anh T có con chung là cháu X, sinh ngày 09/5/2013. Hiện cháu X đang sống chung với chị V từ tháng 6/2019 đến nay. Chị V hiện đang có công việc ổn định, có thu nhập nên yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Đan. Anh T trong quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa làm việc cũng như không có yêu cầu trực tiếp nuôi cháu X. Xét thấy việc giao cháu X cho chị V nuôi là hợp lý nên cần chấp nhận. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Đặng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị V, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Cho chị Đặng Thị V ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

- *Về con chung*: Giao cho chị Đặng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu X, sinh ngày 09/5/2013, khi cháu X chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Đặng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004232 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (29/5/2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND phường A1, TX A;
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Long Sơn